

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số 14/2022/HNGĐ - ST

Ngày 31/3/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hưng và bà Bùi Thị Ngọc Thùy.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 2 năm 2022 về tranh chấp về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn A R, xã H B, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn H Tr 1, xã H B, huyện Đ H, Thái Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Văn Kh

Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý, Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình.

(Có mặt chị T, bà H, vắng mặt anh Kh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 10/02/2022 và trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị T trình bày:

Anh Kh và chị T kết hôn do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bạch Đằng (nay là xã Hồng Bạch) vào ngày 10/4/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Hồng Bạch đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Kh không chịu lao động để nuôi gia đình và nuôi con, một mình chị T phải gánh vác

mọi việc trong gia đình. Từ năm 2020 chị đã đưa con về nhà mẹ đẻ tại xã Hồng Bạch sinh sống, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị là người công giáo nên bố mẹ chị không muốn cho chị giải quyết ly hôn với anh Kh nhưng cuộc sống chung của chị T và anh Kh không có hạnh phúc nên chị nhất định xin được ly hôn anh Kh.

Về con chung: Chị T và anh Kh có 02 con chung là Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 08/08/2013 và Nguyễn Thị Bích Ng, sinh ngày 08/10/2018, chị T xin nuôi con Nguyễn Thị Bích Ng đề nghị giao con Nguyễn Văn Kh cho anh Kh nuôi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tuy nhiên nếu anh Kh không nuôi được con chị sẽ nuôi chị cả hai con không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, chị Tuyên không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại biên bản ghi lời khai và đơn xin giải quyết ly hôn vắng mặt đề ngày 14/3/2022 anh Nguyễn Văn Kh trình bày:

Anh và chị T tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã Hồng Bạch vào ngày 10/4/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Kh sức khỏe yếu nên không thể làm ra kinh tế, chăm lo cho gia đình, chị T đã bảo anh chị về bên ngoại tại thôn An Ri, xã Hồng Châu sinh sống, từ đó chị không quay về chung sống với anh Kh nữa. Nay chị T xin ly hôn anh cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm, anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh Kh và chị T có 02 con chung là Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 08/08/2013 và Nguyễn Thị Bích Ng, sinh ngày 08/10/2018, Hiện nay cả hai con đang ở với chị T. Hiện nay sức khỏe của anh Kh rất yếu, anh đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng của người tàn tật do mất 81% sức khỏe, bố mẹ đẻ anh đã mất trong sinh hoạt anh còn phải dựa vào sự hỗ trợ của anh trai là Nguyễn Văn Kh, nên anh đề nghị giao các con cho chị T nuôi dạy.

Về tài sản: Anh Kh và chị T không có tài sản chung, không có nợ chung. Khi về chung sống vợ chồng còn ở trong ngôi nhà của bố mẹ anh Kh đã xây dựng từ trước, hiện nay ngôi nhà đã quá hư hỏng gần đây anh trai anh là anh Kh còn phải bỏ tiền ra tu sửa nhà cho anh Khánh ở.

Anh Kh đã nhận được các văn bản mà Tòa án gửi cho anh về việc chị T xin ly hôn anh, nhưng do chân tay anh bị co rút không thể đến Tòa trình bày, anh xác định vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa và đề nghị Tòa

án xét xử vắng mặt anh, anh đề nghị trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Bình bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho anh.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho anh Khánh bà H trình bày:

Anh Kh, chị T kết hôn do tự nguyện hợp pháp vợ chồng chung sống đã có hai con chung nhưng do điều kiện sức khỏe anh Khánh không thể giúp đỡ được vợ con mà còn phải sống nhờ vào trợ cấp của xã hội và sự giúp đỡ của anh trai. Nay chị T xin ly hôn, anh Kh cũng xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của anh Kh, chị T xử cho chị T được ly hôn anh Kh đồng thời đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng và xem xét điều kiện sức khỏe của anh Kh là người tàn tật không thể lao động nuôi bản thân nên anh Kh không có khả năng cấp dưỡng nuôi con cùng chị T, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của anh Kh, không buộc anh phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến khi vào nghị án là đúng quy định của pháp luật, Về việc chấp hành pháp luật của anh Kh, chị T đã tuân thủ quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Tuyến xử cho chị T được ly hôn anh Kh.

Về con chung: Do anh Kh là người tàn tật không có khả năng lao động nên đề nghị giao con chung cho chị Tuyến nuôi dưỡng, chấp nhận tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T có đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn anh Kh tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Anh Kh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của anh Khánh có mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét

xử Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Khánh .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Kh và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Kh sức khỏe yếu không thể lao động nuôi bản thân và chăm lo cho gia đình, mọi việc trong gia đình đều do chị T lo liệu. Từ năm 2019 chị T chán nản đã về nhà mẹ đẻ tại thôn An Ri sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh Kh, chị T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị T xin ly hôn anh Kh nhất trí ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị T, xử cho chị Tuyên được ly hôn anh Kh là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh Kh và chị T có 02 con chung là Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 08/08/2013 và Nguyễn Thị Bích Ng, sinh ngày 08/10/2018, Hiện nay cả hai con đang ở với chị T. Hiện tại anh Kh là người tàn tật, sống chủ yếu vào khoản tiền tiền trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người tàn tật, và sự hỗ trợ của anh trai là Nguyễn Văn Kh, anh Kh không thể lao động nuôi bản thân, do vậy anh Kh đề nghị giao hai con cho chị T nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng là có căn cứ. Tại phiên tòa chị T cũng đồng ý nuôi hai con không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng, do vậy hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của anh Kh chị T giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đồng thời chấp nhận tự nguyện của chị không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 35, Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân gia đình Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Kh .

2/Về con chung: Xử giao 02 con chung Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 08/08/2013 và Nguyễn Thị Bích Ng, sinh ngày 08/10/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Hai bên được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 84 và 116 Luật Hôn nhân gia đình.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm Chuyển số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002986 ngày 18/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày với người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKS huyện Đông Hưng
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Thi hành án dân sự Đông Hưng
- UBND xã Hồng Bạch
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hà Thị Nhung